

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2024/HSST
Ngày 03/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị T

Bà Hoàng Thị Kim P

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức T, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hoàng T, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2023/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2023/QĐXXST-HS ngày 05/12/2023, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 19/12/2023 đối với bị cáo:

Phạm Quốc T, sinh năm: 1984. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: phố Tân T, phường T thành phố N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Việt T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có.

Lịch sử bản thân:

+ Ngày 22/6/2010, UBND thành phố N ra quyết định đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

+ Bản án số 113/2016/HSST ngày 30/8/2016, TAND thành phố N xử phạt 24 tháng tù tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2023 đến ngày 29/9/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1957, trú tại số nhà 193, đường Cát Linh, phố Tân Thịnh, phường Tân Thành, thành phố N. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Bá L.

Anh Nguyễn Ngọc C.
(đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quốc T là người sử dụng ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 22/9/2023, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F9-0113 mang theo 01 xi lanh nhựa, 01 lọ nước cất mục đích đi tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực trường Cao đẳng Y tế tỉnh N thuộc phường Phúc Thành, thành phố N thì T gặp 01 người nam thanh niên khoảng 30 tuổi (T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này), đang điều khiển xe mô tô đi trên đường. Do trước đây T đã từng mua ma túy của người này, nên T bảo người này dừng xe lại và nói “*để em hai trăm hê*” ý T nói người này bán cho T 200.000 đồng ma túy Heroine. Người thanh niên đồng ý trả lời “*ừ, đưa tiền đây*”. T lấy trong túi quần số tiền 200.000 đồng, người này cầm tiền rồi lấy trong túi áo ngực ra 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng đưa cho T rồi điều khiển xe bỏ đi. Xác định đây là ma túy Heroine, T cầm ở tay trái, tiếp tục điều khiển xe đi tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang đi trên đường Hải Thượng Lãn Ông thì gặp tổ công tác Công an phường Phúc Thành đang làm nhiệm vụ tại khu vực. Thấy T điều khiển xe không đội mũ bảo hiểm có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu T dừng xe để kiểm tra. Khi dừng xe T thả từ tay trái xuống mặt đường cạnh vị trí T đứng 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng thì bị tổ công tác phát hiện, yêu cầu T nhặt lên giao nộp để kiểm tra. Quá trình kiểm tra gói nhỏ bằng giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. T khai nhận đây là ma túy Heroine vừa mua được của một người thanh niên để về sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói nhỏ có đặc điểm trên theo đúng quy định của pháp luật, đưa tang vật và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Phúc Thành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc, 01 xilanh nhựa loại 3ml/cc, 01 lọ nước cất, 01 xe mô tô nhãn hiệu Swan biển kiểm soát 35F9 - 0113. Tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong gói nhỏ bằng giấy bạc màu trắng có khối lượng 0,17 gam ký hiệu A1 gửi đi giám định để xác định loại ma túy, khối lượng ma túy. Tại bản kết luận giám định số 787/KL- KTHS -MT ngày 29/9/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận “Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu A1 có khối lượng 0,1652 gam, là ma túy, loại Heroine (Heroin). Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong

mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1060 gam, là ma túy loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 787/KL-KTHS-MT.

Số ma túy được hoàn lại sau giám định cùng với 01 xilanh nhựa loại 3ml/cc; 01 lọ nước cất cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố N quản lý giải quyết cùng vụ án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc, lắp sim số 0989.085.135 thu giữ của Phạm Quốc T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp và không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Ngày 06/11/2023, T đã ủy quyền cho mẹ để bị cáo là bà Nguyễn Thị H nhận lại chiếc điện thoại này. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho bà H theo quy định.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Swan biển kiểm soát 35F9 – 0113 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H (là mẹ T). Ngày 22/9/2023, T mượn chiếc xe trên của bà Hoa nói đi có việc sau đó T sử dụng chiếc xe để đi ma túy, bà H không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Hoa theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 165/CT- VKSNDTPNB ngày 28/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Phạm Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/9/2023. Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Phạm Quốc T được hoàn lại sau khi giám định, 01 xi lanh, 01 lọ nước cất cùng toàn bộ vỏ bao giấy niêm phong ban đầu. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Quốc T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 22/9/2023 tại khu vực đường Hải Thượng Lãn Ông, thuộc phố Phúc T, phường Phúc Thành, thành phố N, Phạm Quốc T có hành vi cất giấu trái phép 0,1652 gam ma túy loại Heroine đựng trong 01 gói nhỏ bằng giấy bạc màu trắng bị cáo đang cầm trên tay, bị cáo khai vừa mua được nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường Phúc Thành phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng, thu mẫu giám định niêm phong lại; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo Phạm Quốc T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....
Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Việc sử dụng ma túy là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn và hậu quả khôn lường cho xã hội mà Đảng và Nhà nước ra đang ra sức ngăn chặn.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, về lịch sử bản thân bị cáo đã từng bị đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị kết án tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân..

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những phân tích đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng cách ly với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện và cải tạo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích vụ lợi, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo Phạm Quốc T được cơ quan giám định hoàn lại là vật cấm lưu hành, 01 xi lanh, 01 lọ nước cất cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Các vấn đề khác:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo, bị cáo khai mua của người thanh niên khoảng 30 tuổi ở khu vực trường Cao đẳng y tế tỉnh N không biết rõ họ tên, địa chỉ do vậy không có căn cứ làm rõ.

Đối với tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu bạc, lắp sim số 0989.085.135 của bị cáo và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Swan biển kiểm soát 35F9 – 0113 bị cáo mượn xe của mẹ bị thu giữ, hiện đã được cơ quan điều tra trả lại do không liên quan đến tội phạm. Đến nay bị cáo và người liên quan (bà H) không có ý kiến đề nghị gì nữa.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc T phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Phạm Quốc T 20 (Hai mươi) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy được cơ quan giám định hoàn lại, 01 xi lanh, 01 lọ nước cất cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

(Vật chứng có số lượng, đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2023 giữa Công an Thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N .
- Công an thành phố N.
- Trại tạm giam
- Chi cục THA. DS thành phố N
- Thi hành án HS
- Bị cáo, người có QLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T

